

Bản án số 31/2022/HSST
Ngày 28 tháng 04 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tăng, ông Hoàng Quốc Trị

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Vũ Như Trang - Kiểm sát viên

Ngày 28/04/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/HSST ngày 25/03/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 04 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi Đức H (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1988; tại xã P, huyện Q, tỉnh N; Nơi cư trú thôn N, xã P, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị N; có vợ Quách Thị X và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 03/2008/HS-ST ngày 30/01/2008, của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh N xử phạt 04 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án 30/01/2008 về tội “Đánh bạc”;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/12/2021, chuyển tạm giam ngày 07/01/2022 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Trần Hữu T**, sinh năm 1980; Nơi cư trú xóm Đ, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

Ông **Phạm Ngọc S**, anh **Lê Văn T**. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 31/12/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên Bùi Đức H mượn xe mô tô Biển kiểm soát 35B1-***** của anh Trần Hữu T, sinh năm 1980, nơi cư trú xóm Đ, xã G, huyện V rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cách chân cầu Đé khoảng 20m, thuộc địa phận xã Đ, huyện Q để mua ma túy về sử dụng. Khi đến Hệ nhìn thấy một người đàn ông không quen biết đang đứng một mình bên phải đường 477 (hướng V – Q). Hệ điều khiển xe mô tô đến

gần và hỏi: “*Anh ơi, còn hàng trắng không, để cho em năm trăm*”, đồng thời H lấy ra 500.000 đồng đưa cho người đàn ông. Người này cầm tiền rồi đưa lại cho H 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng. H không mở ra kiểm tra nhưng xác định đó là Heroine, H bỏ gói ma túy vào túi áo khoác phía ngoài bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô quay về. Hồi 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi H đi đến khu vực đường 477 thuộc địa phận xã G, huyện V thì gặp lực lượng Công an xã G đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. H tự nguyện lấy từ túi áo khoác phía ngoài bên phải đang mặc ra giao nộp 01 gói nhỏ cho lực lượng Công an và khai nhận đó là ma túy (loại Heroine) H vừa mua về cất giấu để sử dụng. Lực lượng Công an kiểm tra, thấy 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Lực lượng Công an thu giữ và niêm phong 01 gói ma túy có đặc điểm nêu trên của H. Ngoài ra, còn thu giữ của H 01 xe mô tô Biển kiểm soát 35B1-***** và số tiền 100.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ thu giữ của Bùi Đức H, có khối lượng là 0,291 gam, lấy mẫu giám định ký hiệu M, đề quyết định trưng cầu giám định xác định khối lượng và giám định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 98/KLGD-PC09-MT ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2914 gam là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: *Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2301 gam, là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 98/KLGD-PC09-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.*

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-GV ngày 25/03/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố **Bùi Đức H** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”, theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Bùi Đức H** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Đức H từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2021.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi số 98/KLGD-PC09-MT do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao, bên trong gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2301 gam, là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo Bùi Đức H số tiền 100.000 đồng là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Trần Hữu T trong quá trình điều tra trình bày: Bùi Đức H là lái xe thuê cho xưởng Đá nhà anh, ngày 31/12/2021 anh cho H mượn xe mô tô biển kiểm soát 35B1-***** để đi chơi. Anh không biết H sử dụng xe mô tô của anh làm phương tiện đi mua ma túy, sau khi vụ án xảy ra anh mới biết. Hiện nay, anh đã được cơ quan Công an trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B1-***** và anh không có ý kiến gì.

Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 50 phút ngày 31/12/2021, tại khu vực đường 477, thuộc địa phận xã G,

huyện V, tỉnh N bị cáo Bùi Đức H đã có hành vi cất giấu trái phép 0,2914 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a,;

b,;

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Hành vi của bị cáo Bùi Đức H đã nêu trên là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của nòi giống, làm khánh kiệt kinh tế của người sử dụng chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Đức H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo Bùi Đức H từng bị kết án, nhưng đã được xóa án tích, nên được coi như chưa bị kết án theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo Bùi Đức H là người sử dụng ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, không mang tính vụ lợi, không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì ghi số 98/KLGD-PC09-MT do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao, bên trong gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2301 gam, là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000 đồng, thu giữ của Bùi Đức H là số tiền không liên quan đến việc phạm tội. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo H, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[11]. Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 35B1-*****, thu giữ của Bùi Đức H. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Trần Hữu T cho Bùi Đức H mượn để làm phương tiện đi lại. Khi H sử dụng xe mô tô đi mua ma túy, anh T không biết. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe trên cho anh T, là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán trái phép ma túy cho Bùi Đức H ngày 31/12/2021. Tuy nhiên, H khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng không xác định được, do đó không có căn cứ để xử lý.

[12] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Đức H** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**". Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Đức H** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ 31/12/2021.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi số 98/KLGD-PC09-MT do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao, bên trong gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu

gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2301 gam, là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo Bùi Đức H số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn) là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Số tiền trả lại cho bị cáo Hệ gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/03/2022, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. **Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Bùi Đức H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - VKSND huyện V;
 - Trại tạm giam CA tỉnh N;
 - Công an huyện V;
 - Chi cục THADS huyện V;
 - Bị cáo; Ng- ời có QLNVLQ;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành